

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 345/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm  
giai đoạn 2021 - 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII);*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021 - 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các nội dung chính sau:**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

1. Đảm bảo các mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023.

2. Phát triển EVN thành Tập đoàn kinh tế mạnh, kinh doanh bền vững, hiệu quả và có lãi; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại EVN và vốn của EVN đầu tư vào các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu nhà nước giao.

3. Giữ vai trò trung tâm để phát triển Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao, phù hợp với xu thế phát triển mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng mới; hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

4. Sản xuất, truyền tải, phân phối, kinh doanh điện năng (bao gồm cả xuất - nhập khẩu điện năng), tư vấn điện là ngành, nghề kinh doanh chính.

5. Góp phần chính trong nhiệm vụ bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân với giá điện hợp lý, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chỉ đạo công tác vận hành hệ thống điện quốc gia với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định, hiệu quả, đúng quy định, đảm bảo an ninh cung cấp điện. Thực hiện nhiệm vụ chính trị giữ vai trò chính trong bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

2. Đầu tư phát triển các dự án nguồn điện và lưới điện được giao theo Quy hoạch phát triển điện lực và các khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư, nhất là các công trình quan trọng, trọng điểm, cấp bách như công trình đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên); xây dựng lưới điện thông minh, hiệu quả đồng bộ với nguồn điện và cung cấp điện cho phụ tải. Đồng thời đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các công trình điện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao về đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển và vận hành thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam theo các cấp độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; sớm triển khai và thúc đẩy vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

4. Thực hiện đề án cơ cấu lại Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa đất nước, có giải pháp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm phát huy các thế mạnh hiện có để tạo ra những giá trị mới cho Tập đoàn;

6. Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh và vận hành linh hoạt, có khả năng tự động hóa cao từ khâu truyền tải tới khâu phân phối.

7. Tích cực thực hiện các biện pháp, giải pháp về tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

8. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động. Cải tiến công tác kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ theo hướng xây dựng và triển khai trải nghiệm khách hàng.

9. Đảm bảo hạn chế tối đa tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp; đảm bảo an toàn tối đa cho người, thiết bị khi xảy ra thiên tai; xây dựng văn hóa an toàn trong văn hóa doanh nghiệp của Tập đoàn; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác huấn luyện, sát hạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

10. Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo đáp ứng yêu cầu phát triển, hiện đại hóa của Tập đoàn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

11. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa giữa người lao động và người sử dụng lao động, giải quyết tốt các nguyện vọng của người lao động, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện trên cơ sở nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động.

12. Xây dựng văn hóa và thương hiệu EVN là đối tác tin cậy, chuyên nghiệp, thân thiện và hết lòng vì khách hàng, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

### III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

| TT  | Chỉ tiêu kế hoạch  | Đơn vị tính | Kế hoạch 5 năm<br>2021 - 2025     |
|-----|--|-------------|-----------------------------------|
| I   | Điện sản xuất và mua   | Triệu kWh   | 1.404.891                         |
| II  | Điện thương phẩm   | Triệu kWh   | 1.288.064                         |
| III | Tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối                  | %           | Phấn đấu giảm còn 6% vào năm 2025 |
| IV  | Nộp ngân sách nhà nước                                       |             | Theo quy định                     |
| V   | Lợi nhuận định mức trên vốn chủ sở hữu                       | %           | 3                                 |
| VI  | Nhu cầu vốn đầu tư   | Tỷ đồng     | 479.000                           |
| 1   | Vốn Tập đoàn thu xếp cho các dự án Tập đoàn trực tiếp đầu tư | Tỷ đồng     | 99.950                            |
| 1.1 | Vốn chủ sở hữu   | Tỷ đồng     | 66.274                            |
| 1.2 | Vốn ngân sách  | Tỷ đồng     | 2.526                             |
| 1.3 | Vốn vay + khác   | Tỷ đồng     | 31.150                            |
| 2   | Vốn công ty con thu xếp                                      | Tỷ đồng     | 379.050                           |
| 2.1 | Vốn chủ sở hữu   | Tỷ đồng     | 241.747                           |
| 2.2 | Vốn ngân sách  | Tỷ đồng     | 1.360                             |
| 2.3 | Vốn vay + khác   | Tỷ đồng     | 135.943                           |

## IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC LĨNH VỰC

### 1. Lĩnh vực cung ứng điện

Đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện với tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 7%/năm (trong đó tăng trưởng điện thương phẩm các năm 2022 - 2025 khoảng 7,82%/năm). Chuẩn bị phương án để có thể đáp ứng đủ nhu cầu điện với tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm cao hơn.

Bảng. Nhu cầu điện giai đoạn 2021 - 2025

| Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính | 2021    | 2022    | 2023    | 2024    | 2025    |
|------------------------------|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Điện sản xuất và mua của EVN | Triệu kWh   | 246.247 | 262.045 | 271.037 | 294.390 | 331.172 |
| Tăng trưởng                  | %           | 3,3%    | 6,42%   | 3,43%   | 8,62%   | 12,49%  |
| Điện thương phẩm             | Triệu kWh   | 225.298 | 240.612 | 248.383 | 269.331 | 304.440 |
| Tăng trưởng                  | %           | 3,85%   | 6,80%   | 3,23%   | 8,43%   | 13,04%  |

### 2. Lĩnh vực đầu tư phát triển nguồn điện

- Khởi công 07 dự án nguồn điện với tổng công suất 3.643 MW và 150 MWp gồm: Thủy điện Hòa Bình MR, thủy điện Ialy MR, nhiệt điện Quảng Trạch I, thủy điện Trị An MR, thủy điện tích năng Bắc Ái và điện mặt trời Phước Thái 2, 3.

- Đưa vào vận hành 04 dự án nguồn điện với tổng công suất 840 MW và 150 MWp gồm: Thủy điện Hòa Bình MR, thủy điện Ialy MR và điện mặt trời Phước Thái 2, 3.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện trọng điểm để đưa vào phát điện 06 dự án còn lại trong giai đoạn 2026 - 2030 với tổng công suất khoảng 5.803 MW gồm: Nhiệt điện Quảng Trạch I, thủy điện Trị An MR; nhiệt điện Dung Quất I&III, LNG Quảng Trạch II, thủy điện tích năng Bắc Ái.

- Triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư mở rộng các nhà máy thủy điện hiện hữu, các nhà máy thủy điện tích năng và các dự án nguồn điện sử dụng khí hoá lỏng theo quy hoạch được duyệt. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu bổ sung các dự án nhà máy điện gió ngoài khơi, mở rộng các nhà máy thủy điện hiện hữu còn lại (Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát), nhà máy thủy điện cột nước thấp... để có đủ cơ sở báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, chấp thuận đưa vào Quy hoạch/Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

### 3. Lĩnh vực đầu tư phát triển lưới điện

- Đầu tư các công trình lưới điện 500 - 220 kV được giao trong Quy hoạch điện VIII, trong đó hoàn thành đưa vào vận hành 225 công trình lưới điện truyền tải 500 - 220 kV với tổng chiều dài khoảng 10.500 km và tổng dung lượng TBA khoảng 63.000 MVA. Trong đó tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình trọng điểm đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên) trong năm 2024.

- Đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối đồng bộ với phát triển nguồn điện, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước và các địa phương, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả và đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Đầu tư, nâng cấp các đường trục, mạch vòng lưới điện để truyền tải điện năng từ các trung tâm điện lực lớn về trung tâm phụ tải, liên kết các hệ thống điện miền nhằm tăng độ linh hoạt và tin cậy cung cấp điện trong đó tăng cường năng lực truyền tải trên cung đoạn Bắc - Trung, năng lực truyền tải phục vụ giải tỏa công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo...

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ cấp điện áp lớn hơn 500 kV và truyền tải điện một chiều. Ứng dụng các công nghệ trạm GIS, trạm biến áp số, trạm biến áp ngầm, đường dây nhiều mạch, nhiều cấp điện áp... để giảm diện tích chiếm đất. Áp dụng đưa thiết bị điều khiển, thiết bị bảo vệ công nghệ mới cho các trạm biến áp đồng bộ với hạ tầng.

- Duy trì các đường dây liên kết hiện hữu để mua bán điện với các nước trong khu vực. Nghiên cứu lưới điện liên kết để tăng cường nhập khẩu điện với các nước trong khu vực, bao gồm các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp, trạm chuyển đổi AC-DC-AC (back to back).

- Đầu tư phát triển lưới điện phân phối đồng bộ, đi đôi với phát triển, hiện đại hóa lưới điện truyền tải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực, tiến tới thực hiện việc bán điện trực tiếp cho các khách hàng ở các cấp điện áp tham gia thị trường điện.

- Đầu tư lưới điện phân phối với định hướng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện; phát triển lưới điện thông minh. Tiếp tục triển khai cải tạo nâng cấp và chuẩn hóa cấp điện áp trung thế.

### 4. Lĩnh vực đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo

- Triển khai đầu tư các dự án cấp điện nông thôn tại các địa phương được giao trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp mục tiêu Chương trình và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục bố trí các nguồn vốn để cải tạo, mở rộng lưới điện hiện hữu, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng điện năng, đáp ứng yêu cầu sử dụng điện của người dân và các doanh nghiệp.

- Tập trung thực hiện đầu tư lưới điện nông thôn góp phần nâng cao tỷ lệ số xã nông thôn đạt tiêu chí số 4 (tiêu chí về điện) theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

#### 5. Kế hoạch vốn đầu tư

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn Tập đoàn là 479.000 tỷ đồng gồm:

+ Vốn đầu tư thuần: 278.215 tỷ đồng

+ Góp vốn các dự án điện: 1.455 tỷ đồng

+ Trả nợ gốc và lãi vay: 199.330 tỷ đồng.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư Công ty Mẹ EVN là 99.950 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư thuần: 50.402 tỷ đồng

+ Trả nợ gốc và lãi vay: 49.548 tỷ đồng

+ Đối với vốn góp để đầu tư dự án nhiệt điện Vĩnh Tân 3 sẽ cập nhật, bổ sung sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông qua chủ trương góp vốn.

#### 6. Các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động

- Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối đến 2025 xuống 6,0%.

- Độ tin cậy cung cấp điện: Thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) đến năm 2025 xuống dưới 300 phút.

- Đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương. Tăng năng suất lao động bình quân hàng năm trên 8%.

#### 7. Lĩnh vực tài chính

Tiếp tục thực hiện giá bán lẻ điện theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong đó đến năm 2025 chỉ tiêu lợi nhuận định mức trên vốn chủ sở hữu được dự kiến ở mức 3%; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần; tỷ lệ tự đầu tư lớn hơn 30%; hệ số thanh toán nợ bằng hoặc lớn hơn 1,0 lần.

## V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Các giải pháp về quản trị và quản lý doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả bộ Quy chế Quản trị Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy điều hành. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực chuyên môn, về năng lực quản trị,... để đáp ứng yêu cầu của ngành điện trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại và theo các chuẩn mực quốc tế; nâng cao trình độ công nghệ.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động: tiếp tục tối ưu cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo từng cấp quản lý, đồng bộ hệ thống chức danh theo vị trí công việc đối với viên chức quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, cấp bậc công nhân kỹ thuật; thường xuyên rà soát, sửa đổi định mức, định biên lao động cho tất cả các khâu của sản xuất kinh doanh điện phù hợp với yêu cầu nâng cao trình độ công nghệ và trình độ quản lý sản xuất áp dụng thống nhất trong EVN, làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng lao động và tuyển dụng lao động của từng đơn vị; áp dụng các cơ chế, chính sách để giải quyết lao động dôi dư, lao động lớn tuổi, sức khỏe không đáp ứng yêu cầu công việc để tuyển dụng lao động thay thế có năng lực; xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cán bộ quản lý, cán bộ khoa học công nghệ của ngành Điện; rà soát, sắp xếp tổ chức tinh gọn; đào tạo, đào tạo lại, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của ngành Điện để nâng cao năng suất lao động.

- Cải cách tiền lương: Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương đảm bảo tính khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình của EVN, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiền lương của người quản lý cần được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành; xây dựng chế độ lương/thưởng/đãi ngộ xứng đáng đảm bảo khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả, lương có tính cạnh tranh với thị trường, thu hút lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; thực hiện phân phối tiền lương công bằng, theo mức độ đóng góp, năng lực và hiệu quả công việc của từng người lao động; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách về giao khoán tiền lương để thúc đẩy các đơn vị tự hoàn thiện, nâng cao năng suất lao động từ đó cải thiện tiền lương của người lao động.

### 2. Giải pháp về tài chính

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần đảm bảo lành mạnh tình hình tài chính của Tập đoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động vốn. Kiên định thực hiện các giải pháp về tài chính, giá điện để tiến tới cân bằng tài chính bền vững, kinh doanh có lợi nhuận.



- Phát triển Công ty mẹ - Tập đoàn và các đơn vị thành viên trở thành các doanh nghiệp có tín nhiệm tài chính cao để giảm chi phí huy động vốn cho các dự án điện, tự huy động vốn và giảm dần bảo lãnh của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm công tác quản trị tài chính, tăng cường hiện đại hóa hệ thống quản trị tài chính; thực hiện nghiêm túc các giải pháp kiểm soát và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay. Cơ cấu lại đầu tư tài chính, cơ cấu lại các khoản vay. Nghiên cứu phương án kiểm soát và hạn chế rủi ro trong vay nợ nước ngoài bằng ngoại tệ. Duy trì, phát triển hợp tác với các tổ chức tài chính đa phương và song phương góp phần thu xếp vốn cho các dự án điện.

- Sửa đổi, bổ sung các loại định mức chi phí để tiết kiệm chi phí sản xuất trong từng khâu sản xuất kinh doanh.

### 3. Giải pháp về đầu tư

- Tập trung đầu tư vào các dự án có hiệu quả cao; rà soát kế hoạch đầu tư, ưu tiên nguồn vốn cho các dự án cấp bách; không đầu tư dàn trải; đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm nhà nước gắn với lộ trình thực hiện cam kết COP26; chủ động xử lý các vấn đề theo thẩm quyền để đảm bảo tiến độ triển khai, tiến độ giải ngân đầu tư.

- Nghiên cứu, có kế hoạch cụ thể để chuyển dịch sang lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...) phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển hệ thống truyền tải điện đồng bộ với tiến độ các nguồn điện, nhu cầu phát triển phụ tải của các địa phương, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng kết nối khu vực. Phát triển lưới điện thông minh để tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo ở quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định và kinh tế.

- Nghiên cứu để từng bước áp dụng thực hiện chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện sang sử dụng nhiên liệu sinh khối và amoniac với các nhà máy đã vận hành được 20 năm khi giá thành phù hợp.

- Xem xét, đề xuất điều chỉnh các cơ chế để tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ và thúc đẩy các dự án đã được xếp theo thứ tự ưu tiên (đơn giản thủ tục; tăng phân cấp, phân quyền; rà soát, điều chỉnh mốc thanh toán hợp lý với đặc thù dự án,...) phù hợp với quy định của Luật Điện lực và quy định pháp luật liên quan.

#### 4. Giải pháp về vận hành các nhà máy điện và thị trường điện

- Vận hành an toàn, hiệu quả, tối ưu các nhà máy điện (đặc biệt là các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và cung cấp điện), đảm bảo yêu cầu cung cấp điện đồng thời đảm bảo nhiệm vụ chống lũ, cấp nước cho hạ du theo chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước.

- Lập kế hoạch, phương án huy động các nhà máy thủy điện phù hợp với hiện trạng nguồn nước, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho công trình, hài hòa giữa các mục đích phát điện, phòng chống lũ và cấp nước cho hạ du theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; hiện đại hóa các trang thiết bị quan trắc, giám sát vận hành các công trình thủy điện, hướng tới việc vận hành các hồ chứa theo thời gian thực nhằm bảo đảm an toàn cho công trình, vùng hạ du, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng nhằm đạt được lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

- Huy động các nguồn điện năng lượng tái tạo phù hợp với khả năng truyền tải và phân phối, trên cơ sở đảm bảo hoạt động ổn định an toàn lưới điện.

- Bố trí kế hoạch sửa chữa các nhà máy điện hợp lý; tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, nâng cao năng lực khai thác thiết bị; hạn chế sự cố, tiết kiệm chi phí nhiên liệu nhằm huy động tối đa và có hiệu quả các nguồn điện; huy động một cách hợp lý công suất, điện năng các nhà máy thủy điện, các nguồn điện mua của các nhà máy điện độc lập và các nguồn điện dự phòng của khách hàng.

- Tăng cường nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực và khuyến khích phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo một cách có kiểm soát ở những khu vực có nhu cầu.

- Vận hành hiệu quả thị trường điện, từng bước hình thành thị trường điện cạnh tranh hoàn chỉnh theo các cấp độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

#### 5. Giải pháp về khoa học công nghệ, an toàn, môi trường và phát triển bền vững

- Chú trọng hiện đại hóa, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác kinh doanh bán điện. Triển khai ứng dụng công nghệ đo đếm, truyền dữ liệu và xử lý dữ liệu khách hàng, ứng dụng công nghệ thông minh cho phép trao đổi thông tin dữ liệu theo phương thức hai chiều giữa nhà cung cấp dịch vụ điện với khách hàng. Xây dựng và triển khai chương trình Trải nghiệm khách hàng khung để các tổng công ty điện lực triển khai thực hiện.

- Hoàn thiện, hiện đại hoá công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lưới đang vận hành, trang bị thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa nóng để giảm tối thiểu số lần và số giờ cắt điện.

- Mở rộng kết nối hệ sinh thái số EVNConnect với các nền tảng quốc gia, các bộ ngành, địa phương, các doanh nghiệp để tăng tiện ích dịch vụ khách hàng và thúc đẩy kinh tế chia sẻ với các đối tác.

- Đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ và công cụ quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động.

- Hiện đại hóa hệ thống điều độ, từng bước triển khai áp dụng những công nghệ giám sát kỹ thuật tự động, thông minh. Hoàn thành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện, đào tạo nguồn nhân lực và bộ máy vận hành của thị trường điện đáp ứng các giai đoạn phát triển của thị trường điện theo đúng lộ trình.

- Tăng cường các giải pháp về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và các vấn đề xã hội trên công trường.

## 6. Giải pháp về quốc phòng - an ninh - đối ngoại

Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo nhằm tạo động lực xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần góp phần thực hiện công bằng, an sinh xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo của tổ quốc.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác các thông tin, số liệu báo cáo, số liệu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đến năm 2025 của Tập đoàn.

- Triển khai kế hoạch và các giải pháp thực hiện, đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đề ra, hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt.

- Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định này, chịu trách nhiệm xây dựng và cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm phù hợp với thực tiễn, đảm bảo mục tiêu phát triển đến năm 2025 của EVN.

- Xây dựng phương án huy động vốn, bổ sung vốn đảm bảo việc cân đối vốn để thực hiện theo kế hoạch đề ra. Chủ động cân đối khả năng thu xếp vốn, kế hoạch vay, trả nợ vay và rủi ro liên quan để xem xét, quyết định phương án huy động vốn.

- Có trách nhiệm kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh giá bán lẻ điện theo quy định để đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo toàn phát triển vốn nhà nước đầu tư tại EVN.

## 2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của EVN phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, đánh giá toàn diện tình hình sản xuất, kinh doanh của EVN, kịp thời chỉ đạo, điều hành, báo cáo cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp.

## 3. Bộ Công Thương

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hỗ trợ EVN trong việc xây dựng, triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của EVN về thực hiện các Dự án trọng điểm nhà nước về điện.

- Chủ trì hướng dẫn xây dựng việc tách bạch giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, hoạt động công ích của doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

4. Các bộ, ngành liên quan theo thẩm quyền được giao, chỉ đạo và phối hợp với EVN tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan cụ thể hóa kế hoạch phát triển điện lực tại địa phương và bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng các dự án điện trong Quy hoạch điện VIII.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ: KTTH, TH, PL, ĐMDN, QHQT;
- Lưu: VT, CN (2b). 73

